

VINACAPITAL-VIBF

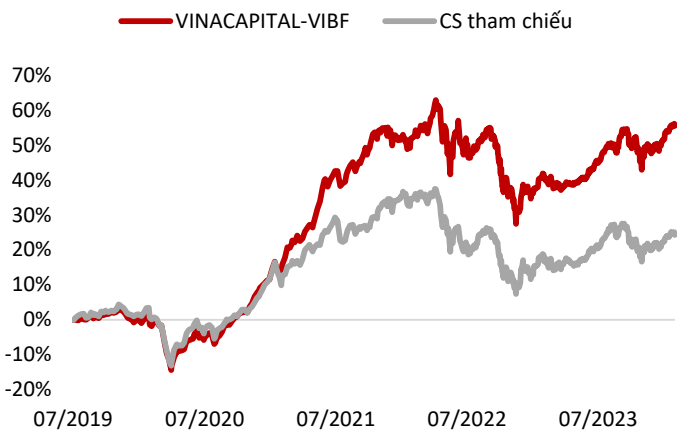
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

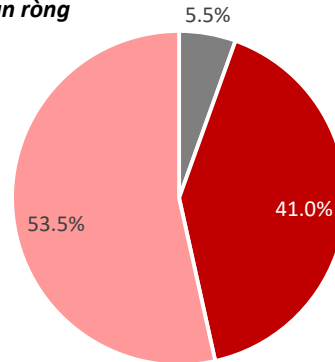
	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	433.4	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	15,545.0	
Lợi nhuận tháng 01/2024 (%)	2.6	1.7
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	2.6	1.7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	11.5	4.4
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	10.1	4.9
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	55.5	24.3

*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	2/7/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2024 (x)	8.3	10.0
Chỉ số P/B 2024 (x)	1.8	1.5
Chỉ số ROE 2024 (%)	17.9	14.9
Lợi suất cổ tức (%)	3.1	2.9
Số lượng chứng khoán	19	417

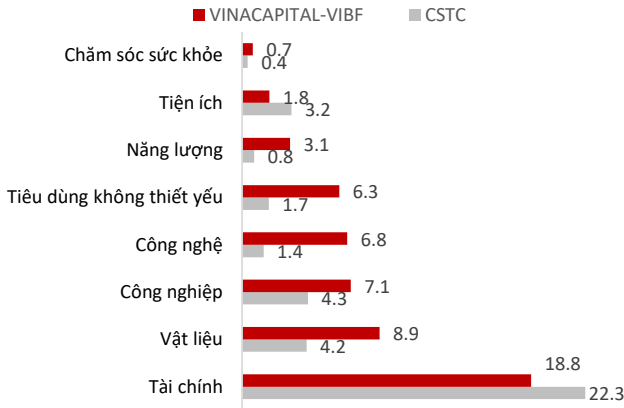
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.9
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6.2

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	MBB - Tài chính	7.0
	FPT - Công nghệ	6.8
	ACB - Tài chính	4.0
	PNJ - Tiêu dùng không thiết yếu	3.7
	PVD - Năng lượng	3.1
Trái phiếu	KDHH2225001 - Bất động sản	8.5
	TN1122016 - Bất động sản	5.8
	BAF122029 - Tiêu dùng thiết yếu	4.8

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành trong tháng 1/2024 là 6,46 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 12 lần so với cùng kỳ năm trước. Giá trị này chỉ đến từ 4 tổ chức phát hành phi ngân hàng, trong đó lĩnh vực bất động sản chiếm 81,4% và lĩnh vực xây dựng chiếm 18,6%. Cụ thể, có 3 tổ chức phát hành trong lĩnh vực bất động sản là Tập đoàn VinGroup (VIC), Công ty Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) và CTCP Đầu tư phát triển giao thông vận tải, với tổng giá trị phát hành lần lượt là 2 nghìn tỷ đồng, 2,8 nghìn tỷ đồng và 450 tỷ đồng. Đơn vị phát hành còn lại là Công ty BOT Tỉnh Ninh Thuận (công ty liên quan tới CII thông qua sở hữu gián tiếp) thuộc lĩnh vực xây dựng với giá trị phát hành 1,2 nghìn tỷ đồng.

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã khởi đầu năm 2024 một cách khá tích cực. Sau khi tăng 6,4% và 3,3% trong tháng 11 và 12/2023, chỉ số VN-Index tiếp tục tăng 3,0% trong tháng 1/2024.

Như chúng tôi có đề cập trong báo cáo tháng trước, các số liệu kinh tế trong quý 4/2023 tiếp tục xác nhận xu hướng phục hồi của nền kinh tế. Bên cạnh đó, lãi suất tiền gửi ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm, lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tương đối ổn định. Chính phủ tiếp tục thúc đẩy các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh đầu tư công. Về tăng trưởng tín dụng, Ngân hàng Nhà nước đã giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% ngay từ đầu năm 2024. Chính sách này khác với những năm trước, khi chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được phân bổ thành nhiều phần nhỏ trong năm. Việc định hướng tăng trưởng tín dụng 15% ngay từ đầu năm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng ứng nhu cầu tín dụng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế.

Thị trường chứng khoán thế giới cũng diễn biến tích cực, với việc chỉ số S&P 500 liên tục lập những mức cao mới và đạt được mức tăng 1,6% trong tháng 1/2024.

Ở thị trường trong nước, sau 9 tháng bán ròng liên tiếp, khối ngoại đã quay trở lại mua ròng 1,2 nghìn tỷ đồng trong tháng 1/2024, tính trên cả 3 sàn. Dù vẫn chỉ chiếm khoảng 15% tổng giá trị giao dịch trên thị trường, việc khối ngoại mua ròng đã củng cố thêm niềm tin của nhà đầu tư trong nước về triển vọng của thị trường chứng khoán trong năm 2024.

Các doanh nghiệp niêm yết đã công bố kết quả kinh doanh cho cả năm 2023. Tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trên cả 3 sàn giảm 4,6% so với năm 2022. Các ngành ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng bao gồm Ngân hàng – Tài chính, Công nghiệp (chủ yếu từ nhóm cảng biển và sự phục hồi của các doanh nghiệp hàng không) và Công nghệ thông tin. Ở chiều ngược lại, lợi nhuận trong năm 2023 giảm ở nhóm Bất động sản và Hàng tiêu dùng. Tuy nhiên, nếu nhìn riêng quý 4/2023, tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tăng 4,4% so với quý trước và tăng 32,2% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy tình hình kinh doanh nói chung của các doanh nghiệp niêm yết đã bước vào giai đoạn hồi phục.

Qua theo dõi các số liệu kinh tế vĩ mô và xu hướng tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong những tháng vừa qua, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024. Với mức P/E cho năm 2024 chỉ khoảng 10 lần vào thời điểm cuối tháng 1, lãi suất vẫn được duy trì ở mức thấp, cùng với xu hướng phục hồi tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, chứng khoán Việt Nam hoàn toàn có thể sẽ đạt được mức định giá cao hơn.

CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VIBF

VINACAPITAL-VIBF đạt được kết quả tốt trong tháng 1, với giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ tăng 2,6%, vượt mức tăng 1,7% của chỉ số tham chiếu (CSTC). Những yếu tố chính tạo ra lợi nhuận vượt trội cho quỹ là các ngành ngân hàng và tiêu dùng không thiết yếu.

Ngành ngân hàng, chiếm gần 19% danh mục quỹ, đã tăng giá nhờ mức định giá hấp dẫn và nền tảng tài chính được cải thiện. MBB, VCB, ACB và STB là những cổ phiếu dẫn đầu trong ngành này, với mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng so với mức trung bình ngành. MBB đạt mức tăng trưởng lợi nhuận đúng với kỳ vọng cho năm 2023, với lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 26,3 nghìn tỷ đồng (+15,7% so với cùng kỳ năm trước) nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ (+28%) và giảm chi phí dự phòng (-24%). Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,6%. MBB là một ngân hàng rất năng động với tập khách hàng sử dụng ứng dụng ngân hàng di động lên đến 26 triệu, tăng 30% so với cùng kỳ. Các ngân hàng khác trong danh mục đầu tư có kết quả tốt hơn nhiều so với mức độ tăng lợi nhuận sau thuế 6% cho danh mục theo dõi của Vinacapital, như VCB (+10,5%), ACB (+17,2%), và STB(+53,1%).

Ngành tiêu dùng không thiết yếu, bao gồm MWG và PNJ, cho thấy dấu hiệu phục hồi trong tháng 1 sau một năm khó khăn trong năm 2023. Cũng giống như các doanh nghiệp cùng ngành, MWG và PNJ có hiệu suất không mấy khả quan, với MWG ghi nhận doanh thu thuần đạt 118,3 nghìn tỷ đồng (-11% so với cùng kỳ năm trước) và LNST đạt 168 tỷ đồng (-96%), và PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 33,1 nghìn tỷ đồng (-2,2% so với cùng kỳ năm trước) và NPAT đạt 2,0 nghìn tỷ đồng (+8,9%). Ngành tiêu dùng không thiết yếu được kì vọng tốt hơn trong năm nay do môi trường lãi suất thấp dự kiến sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Mức định giá của quỹ hiện tại đang rất rẻ so với CSTC, với chỉ số P/E và P/B là 8,3 lần và 1,8 lần, so với mức 10 lần và 1,5 lần của CSTC. Chiến lược của quỹ trong năm nay là tập trung vào lựa chọn cổ phiếu tăng trưởng bền vững, trong khi đó, chúng tôi vẫn giữ chính sách đầu tư xuyên suốt là rất chú trọng đến mức định giá hợp lý và chất lượng quản trị của doanh nghiệp.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%												2.6%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.